

SCAN QR-CODE
MỞ TÀI KHOẢN
CHỨNG KHOÁN VPBankS
ONLINE TẠI :



SCAN QR-CODE
HOẶC TRUY CẬP
2MARGIN.VN/ROOM
ĐỂ THAM GIA
CỘNG ĐỒNG CHỨNG
KHOẢN THỰC CHIẾN
2MARGIN

CẬP NHẬT VĨ MÔ & TTCK...

| 05/07/2023

| Chiến lược thị trường | VPBankS Research

NV Chăm Sóc : Đào Ngọc Bảo Linh - ĐT : 0932.439.639 - Zalo : 0932.439.639



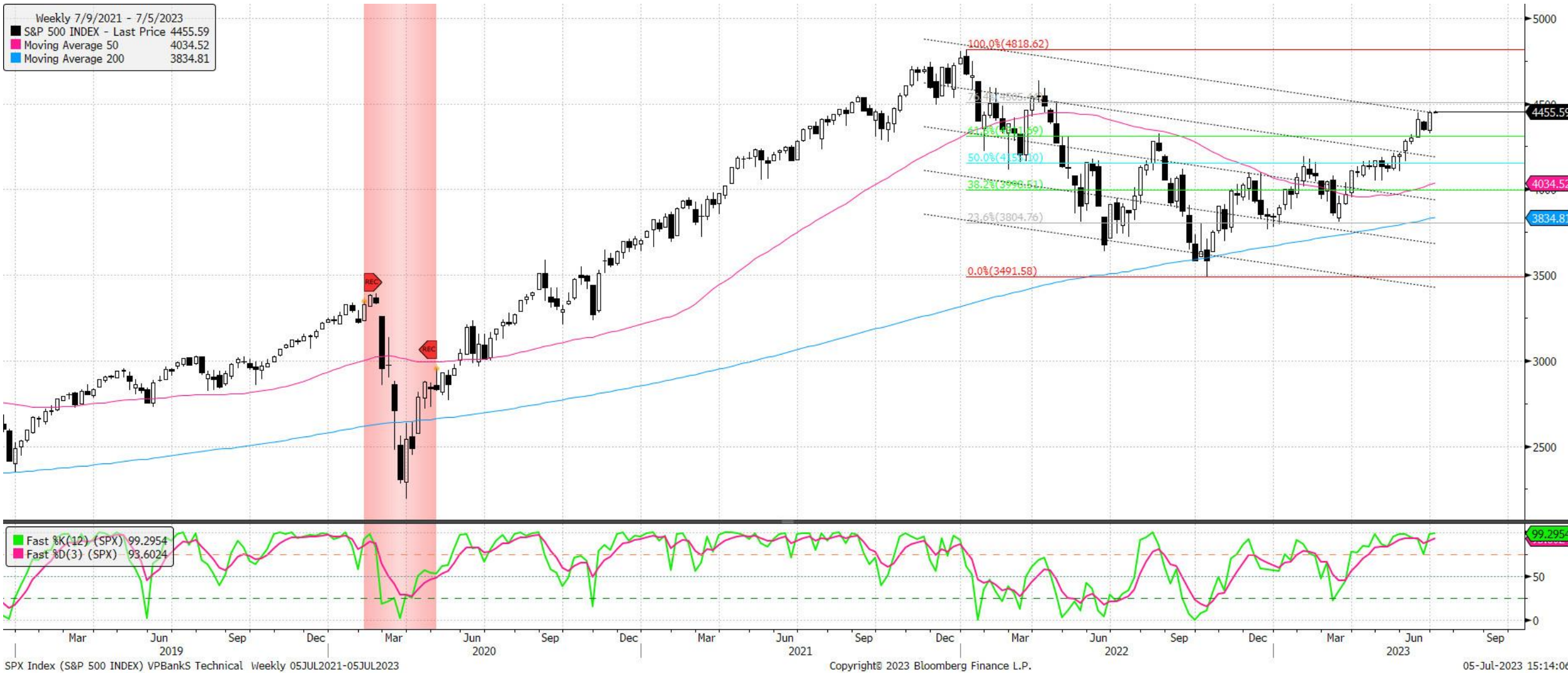
Diễn biến thị trường thế giới

- Thị trường chứng khoán Mỹ khởi đầu Q3 với mức tăng nhẹ.
- Chỉ số S&P500 có thể sẽ kiểm nghiệm vùng kháng cự mạnh 4.500 điểm trong ngắn hạn.
- Chỉ số PMI cho thấy hoạt động sản xuất của Mỹ tiếp tục sụt giảm trong tháng 6.



Thị trường chứng khoán Mỹ khởi đầu Q3 với mức tăng nhẹ

▪ TTCK Mỹ tăng nhẹ phiên đầu tuần, tiếp nối sự lạc quan của nhịp tăng nửa đầu năm, chỉ số S&P500 tăng 0.12% lên mức 4.455 điểm. Nhìn theo xu hướng tuần, đà tăng vẫn còn khá tích cực cho thấy xu hướng tăng có thể tiếp diễn. Tuy nhiên vùng kháng cự Fibonacci tại 4.500 điểm sẽ là vùng có thể khiến chỉ số chịu áp lực rung lắc và chốt lời sau đà tăng mạnh trong 2Q đầu năm.





Chỉ số S&P500 có thể sẽ kiểm nghiệm vùng kháng cự mạnh 4.500 điểm trong ngắn hạn

- Sau nhịp tăng điểm gần 16% kể từ đầu năm, chỉ số S&P500 đã tiến sát ngưỡng cản mạnh Fibonacci 76.4% và cũng là vùng điểm tâm lý 4.500 điểm. Đây đồng thời cũng là vùng cản của đường Regression band và do đó áp lực rung lắc kèm với chốt lời và điều chỉnh có thể sẽ diễn ra. Bên cạnh đó, thị trường sẽ chờ đợi dữ liệu việc làm ngày 7/7, dữ liệu lạm phát Mỹ được công bố ngày 12/7 sắp tới.





Chỉ số PMI cho thấy hoạt động sản xuất của Mỹ tiếp tục sụt giảm trong tháng 6

- Theo dữ liệu khảo sát từ Viện Quản lý Cung ứng (ISM), chỉ số PMI Sản xuất của Mỹ đã giảm xuống 46 điểm vào tháng 6 năm 2023, từ mức 46,9 vào tháng 5 và thấp hơn mức dự đoán là 47. Kết quả cho thấy tốc độ thu hẹp nhanh hơn trong lĩnh vực sản xuất kể từ tháng 5 năm 2020, với việc các công ty quản lý sản lượng giảm xuống khi tình trạng suy thoái tiếp tục diễn ra và sự lạc quan về nửa cuối năm 2023 suy yếu. Đây cũng là tháng thứ 8 liên tiếp chỉ số PMI của Mỹ ở dưới ngưỡng 50 điểm. Nhu cầu vẫn yếu, sản xuất chậm lại do thiếu việc làm và các nhà cung cấp có năng lực tạo thêm lo ngại khả năng cắt giảm việc làm hơn trong thời gian tới.





Cập nhật vĩ mô

- Tăng trưởng GDP quý 2/2023 tăng 4,14%, gần thấp nhất 13 năm.
- Lạm phát tiếp tục hạ nhiệt, XNK tiếp tục suy giảm so với cùng kỳ.
- Lãi suất LNH giảm về nền thấp của 2021, tỷ giá bắt đầu chịu áp lực sau 4 lần hạ lãi suất điều hành.
- Chủ trương điều hành của Chính phủ: Chính sách tiền tệ chuyển từ “chắc chắn” sang “linh hoạt, nới lỏng hơn”.



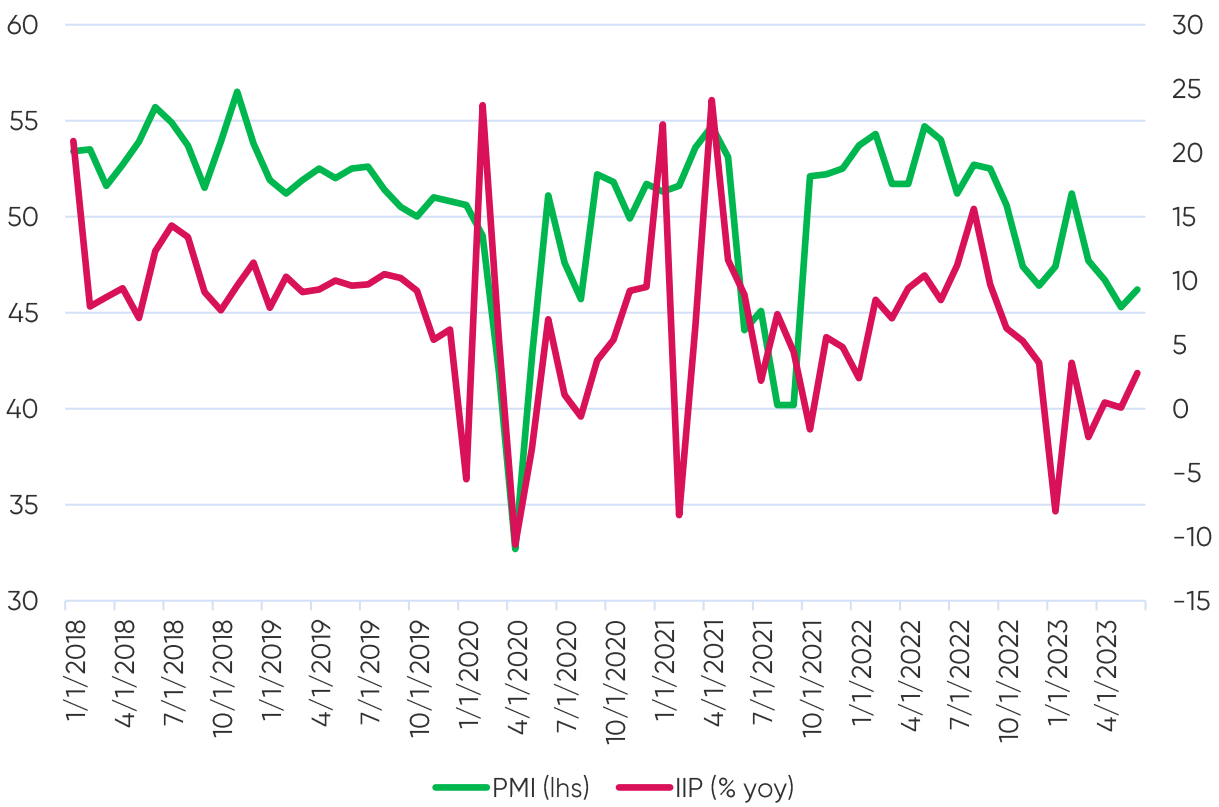
Tăng trưởng GDP quý 2/2023 tăng 4,14%, gần thấp nhất 13 năm...

- GDP quý 2/2023 ước tính tăng 4.14% so với cùng kỳ và chỉ cao hơn tốc độ tăng 0,34% của quý II/2020. **Khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 36,62% trong cấu phần GDP có mức tăng trưởng thấp khi chỉ đạt 1.13%.** Sản xuất công nghiệp 6 tháng đầu năm gặp nhiều khó khăn khi đơn hàng giảm, sức cầu yếu, chi phí đầu vào tăng cao do đó giá trị tăng thêm của Ngành Công nghiệp trong 6 tháng đầu năm tăng 0.44% so với cùng kỳ và là mức thấp nhất trong vòng 12 năm qua.
- Chỉ số sản xuất công nghiệp IIP tháng 6 tăng 2,8% so với cùng kỳ. IIP trong quý II tăng 0,2% so với cùng kỳ, trước đó quý I giảm 2,6%. Bình quân 6 tháng đầu năm, IIP giảm 1,2% so với cùng kỳ.

Tăng trưởng GDP Việt Nam (YoY)



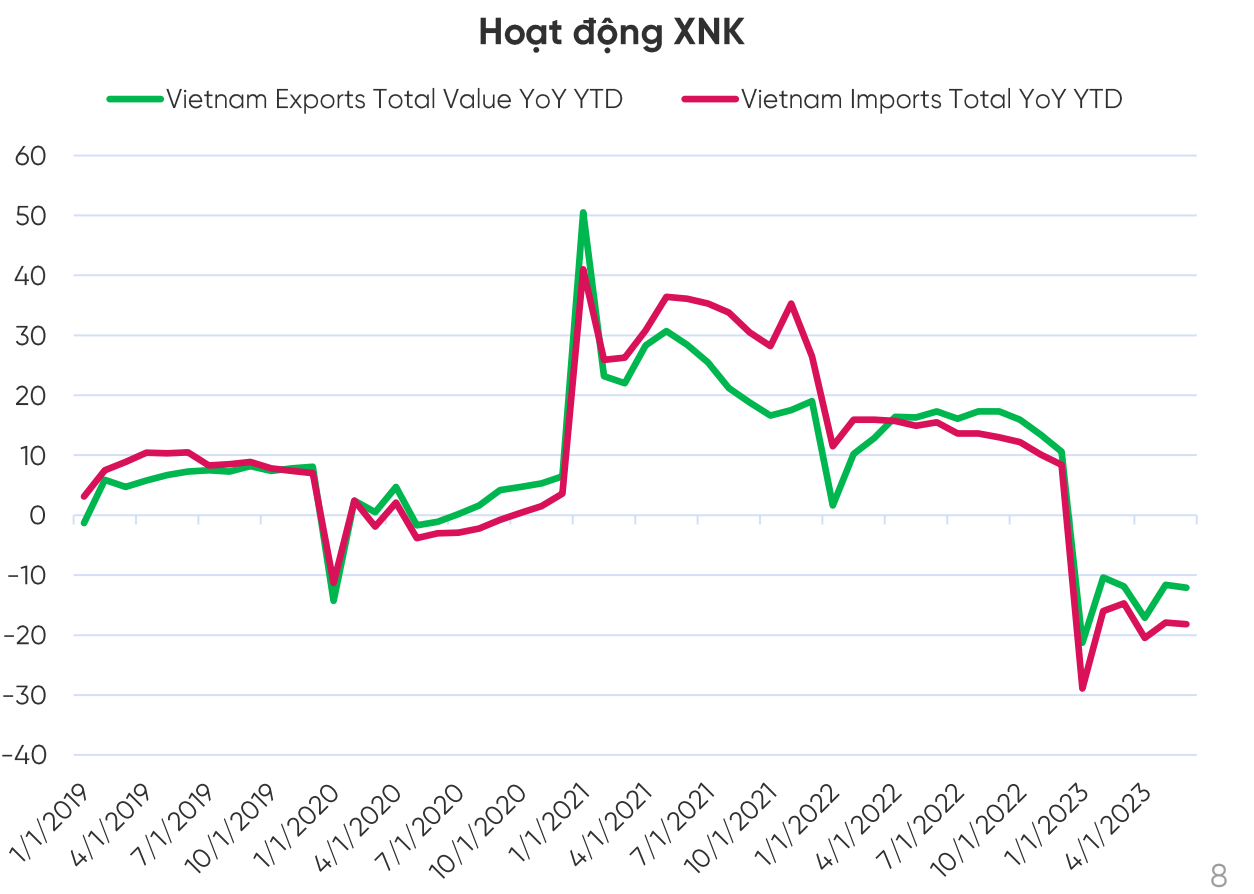
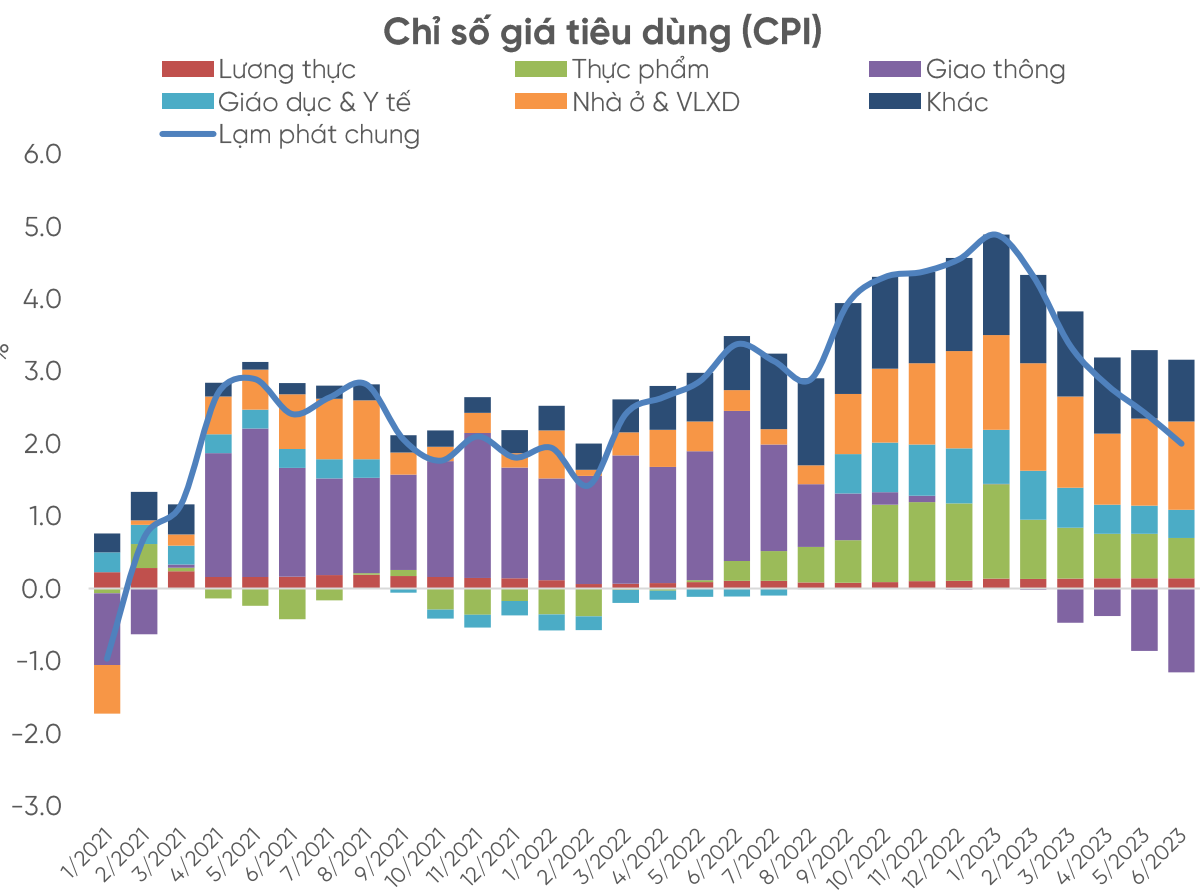
Sản xuất công nghiệp & PMI





Lạm phát tiếp tục hạ nhiệt, XNK tiếp tục suy giảm so với cùng kỳ

- **Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)** tháng 6/2023 tăng 0,27% so với tháng trước. So với cùng kỳ năm trước tăng 2% thấp hơn mức 2.43% của tháng 5 cho thấy lạm phát đang dần hạ nhiệt. Tuy nhiên lạm phát cơ bản (core CPI) tăng 4.33% so với tháng trước và bình quân 6 tháng ở mức 4.74% cho thấy mức giảm của Core CPI khá chậm.
- **Xuất khẩu hàng hóa:** Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 6/2023 ước đạt 29,3 tỷ USD, tăng 4,5% so với tháng trước và giảm 11,4% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 164,45 tỷ USD, giảm 12,1% so với cùng kỳ năm trước.
- **Nhập khẩu hàng hóa:** Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 6/2023 ước đạt 26,71 tỷ USD, tăng 2,6% so với tháng trước và giảm 16,9% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 6 tháng đầu năm 2023, kim ngạch nhập khẩu hàng hóa ước đạt 152,2 tỷ USD, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước.

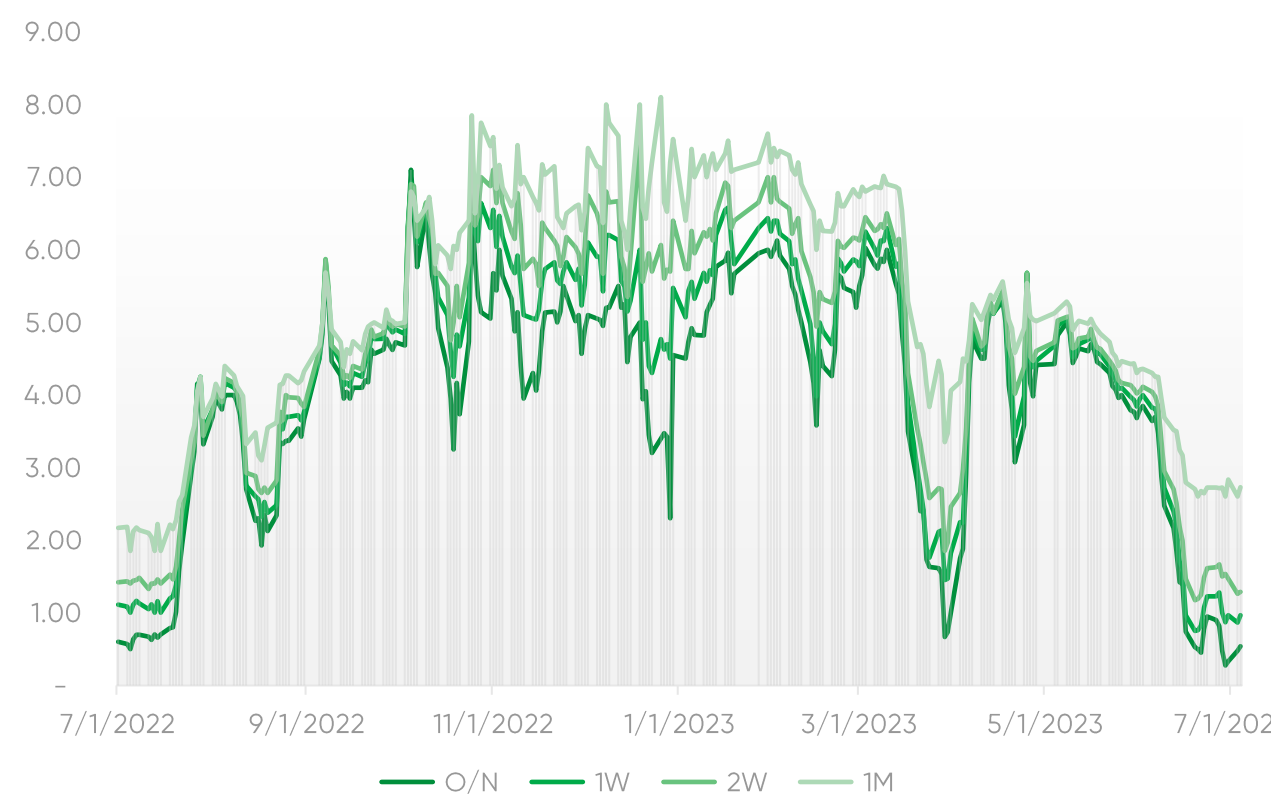




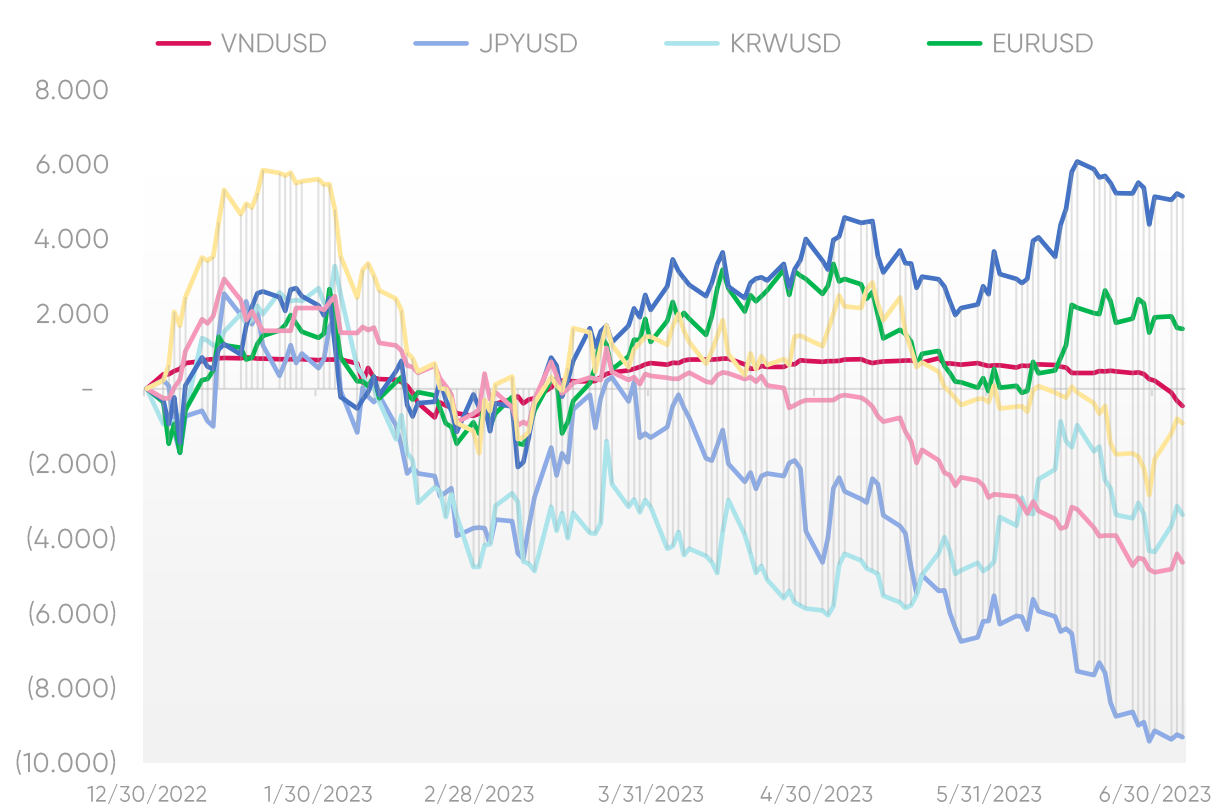
Lãi suất LNH giảm về nền thấp của 2021, tỷ giá khu vực Châu Á tiếp tục chịu áp lực giảm

- Tuần qua, thanh khoản vẫn rất dồi dào và NHNN đã không sử dụng nghiệp vụ thị trường mở mới nào trong khi đó các hợp đồng Reverse Repos hần hạn vào cuối tháng 6 (294 tỷ đồng) và tín phiếu lưu hành đều đã hết hạn.
- Lãi suất LNH tiếp tục duy trì ở nền thấp do nhu cầu do thanh khoản duy trì khá dồi dào và điều đó cũng cho thấy cầu tín dụng thấp là vấn đề đáng ngại. Lãi suất qua đêm LNH giảm về mức thấp nhất 0.28%/năm vào 29/6 và sau đó tăng nhẹ lên mức 0.54%/năm vào 5/7 (+6 bps WoW). Các kỳ hạn 1W là 0.96%/năm và 2W ở 1.29%/năm tiếp tục giảm từ 4 bps đến 21 bps so với tuần trước. Mặt bằng lãi suất LNH đã quay về nền thấp của giai đoạn hậu Covid 2021.
- Về diễn biến tỷ giá, Yen vẫn giảm 9.3% Ytd, Nhân dân tệ (CNY) giảm 4.6% Ytd do chính sách nới lỏng tiền tệ. Đáng chú ý, VND đang giảm trở lại 0.46% Ytd ngay sau lần hạ lãi suất thứ 4 của NHNN cho thấy áp lực chênh lệch lãi suất tác động rõ ràng hơn lên tỷ giá.

Diễn biến lãi suất đến 05/7/2023



Diễn biến tỷ giá đến 05/7/2023

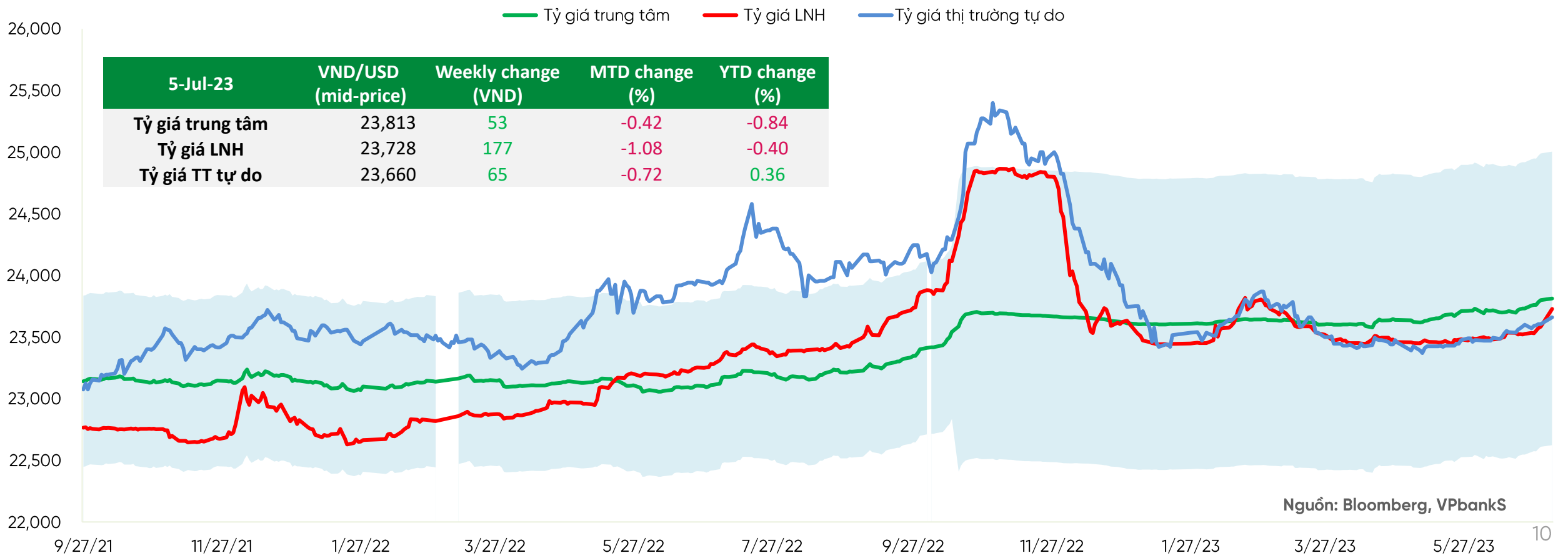




Tỷ giá trung tâm tăng mạnh trở lại kể từ cuối tháng 6

- Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) tính đến 05/7 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 23.813 VND/USD, tăng 8 đồng so với phiên trước và 53 đồng so với tuần trước (28/6). Tỷ giá USD trên thị trường tự do tính đến 05/7 đang được giao dịch ở quanh mức 23.620 – 23.700 đồng/USD, tăng 60 đồng mua vào và 70 đồng ở chiều bán ra so với tuần trước.
- Lãi suất qua đêm ở Việt Nam chỉ dưới 1%/năm, trong khi ở Mỹ là 5%/năm, mức độ chênh lệch lãi suất lên đến trên 4%/năm. Do đó, Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất phần nào gây áp lực lên VNĐ. Trong 1 tháng gần nhất tính theo tỷ giá trung tâm Việt Nam Đồng (VNĐ) đã giảm -0.42%, tính theo tỷ giá LNH VNĐ giảm -1.08% và tính theo tỷ giá thị trường tự do VNĐ giảm 0.72% so với Dollar Mỹ.

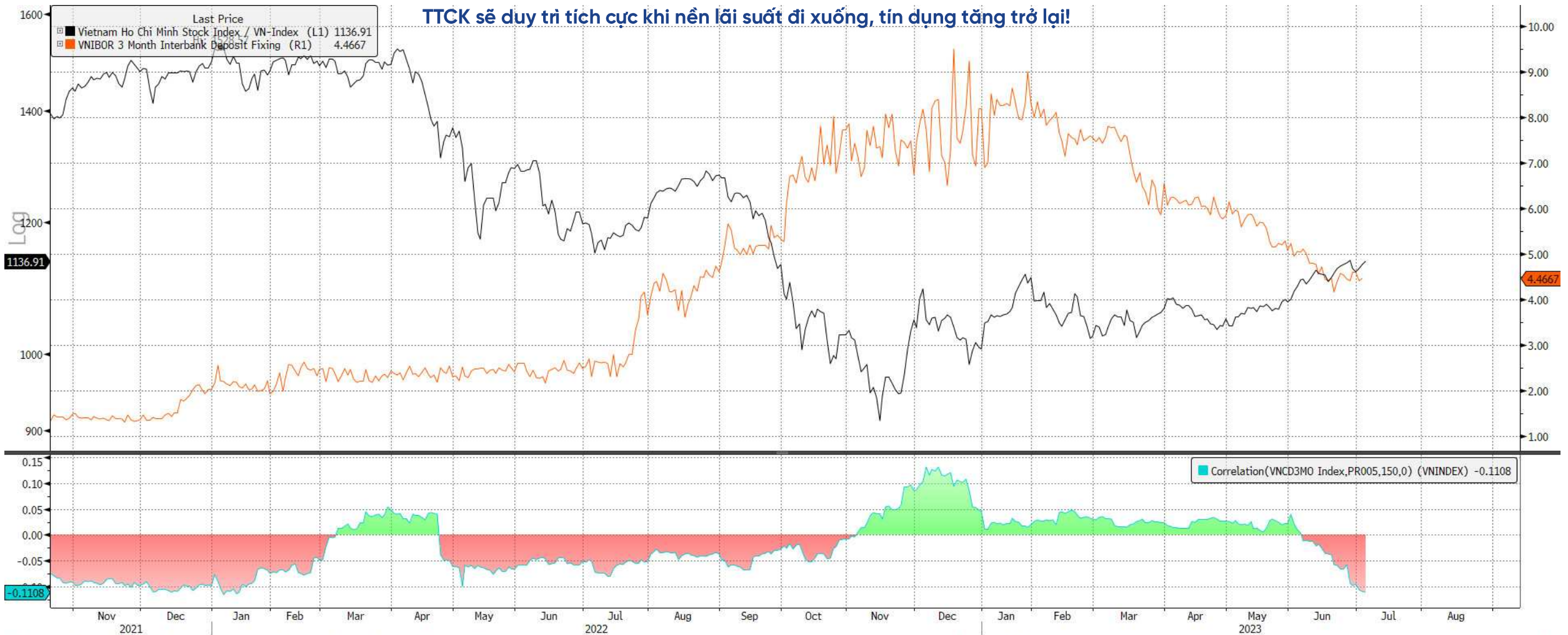
Diễn biến tỷ giá đến 05/7/2023





Chính sách tiền tệ chuyển từ “chắc chắn” sang “linh hoạt, nới lỏng hơn”

- Thủ tướng tiếp tục chỉ đạo NHNN hạ lãi suất, nêu rõ chính sách tiền tệ linh hoạt hơn, mở rộng hơn được thể hiện chủ yếu thông qua: Tăng cung tiền (M2), tăng tín dụng, giảm mặt bằng lãi suất, nhất là lãi suất cho vay. Bởi lãi suất thực còn rất cao, chênh lệch lãi suất tiền gửi – cho vay còn khá cao (2-3%); cung tiền tệ (M2) tăng thấp (2,53%); tín dụng tăng thấp trong khi nhiều doanh nghiệp khó tiếp cận vốn. Thủ tướng Chính phủ đưa ra chủ trương chuyển chính sách tiền tệ từ “**chặt chẽ**” trước tháng 10/2022 sang “chắc chắn” từ tháng 10/2022 và tiếp tục chuyển sang “**linh hoạt, nới lỏng hơn**” trong điều kiện hiện nay là cần thiết.





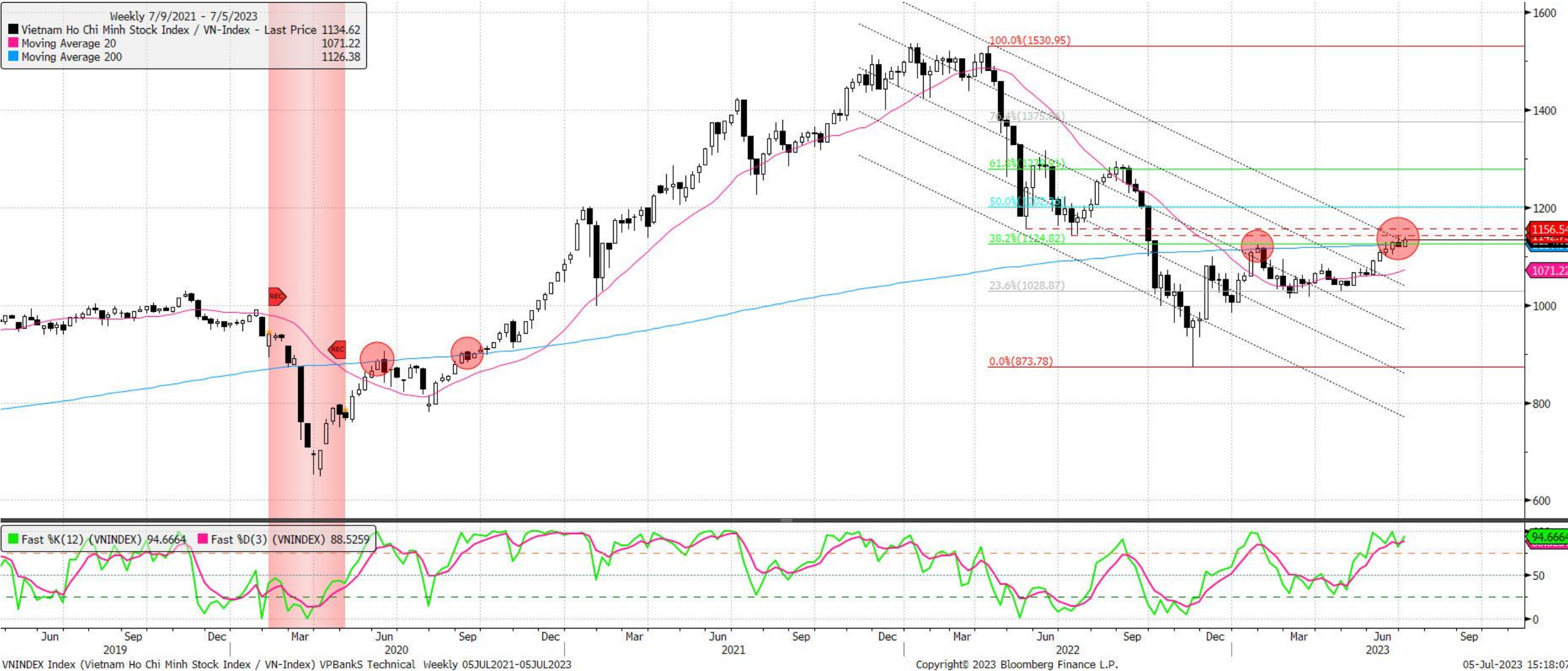
Diễn biến TTCK Việt Nam

- Chỉ số VN-Index phục hồi kỹ thuật vượt lên trên vùng kháng cự MA200 tuần.
- Thanh khoản thị trường giảm trở lại 13% so với tuần trước đó.
- Dòng tiền vẫn tập trung vào 4 nhóm Ngành lớn như BĐS, Chứng khoán, Ngân hàng, Xây dựng & VLXD nhưng cơ cấu có sự thay đổi...
- NĐTNN mua ròng 124 tỷ đồng trong tuần này.
- **Dự báo xu hướng:** Chỉ số VN-Index có thể duy trì tín hiệu hồi phục ngắn hạn nhưng mức độ tăng có thể sẽ chậm lại kèm rung lắc trong phiên.
- **Chiến lược đầu tư:** Mua trong những nhịp rung lắc và tập trung vào những nhóm Ngành có xu hướng kỹ thuật mạnh và hút được dòng tiền.



Chỉ số VN-Index phục hồi kỹ thuật vượt lên trên vùng kháng cự MA200 tuần

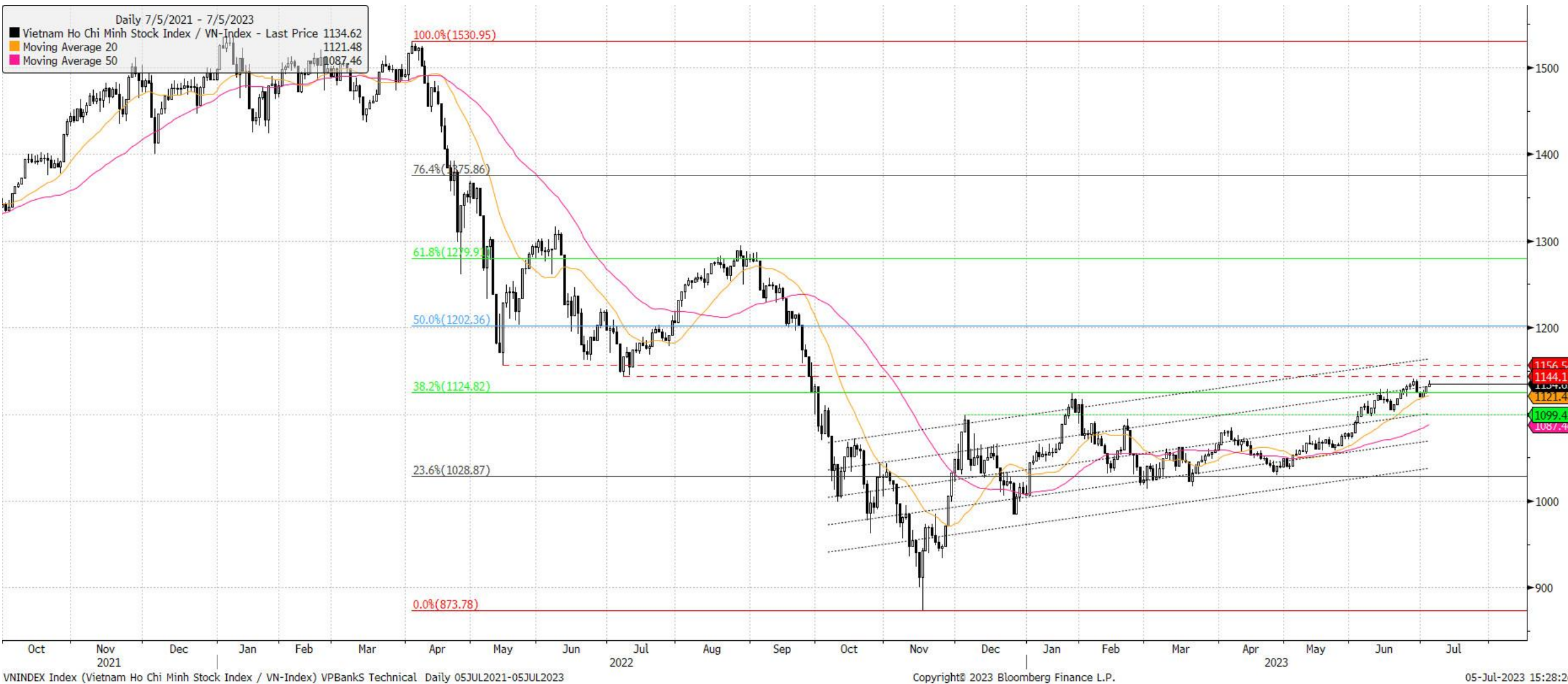
- Chỉ số VN-Index phục hồi kỹ thuật trở lại sau tuần điều chỉnh trước đó và vượt lên trên vùng cản mạnh MA200 tuần cũng là vùng Fibonacci 38.2% tương ứng vùng 1.125 điểm. Tuy nhiên kháng cự ngắn hạn tại hai vùng đáy cũ tháng 5 và tháng 7 năm 2022 tại vùng điểm 1.144 -1.156 đang ở khá gần. Khả năng rung lắc tiếp tục có thể xuất hiện khi chỉ số tiệm cận trở lại hai vùng cản mạnh này.





Chỉ số VN-Index bật trở lại từ hỗ trợ MA20 ngày

- Sau hai phiên bán mạnh cuối tuần trước, VN-Index đã kiểm nghiệm thành công hỗ trợ từ đường MA20 ngày tương ứng vùng 1.120 điểm và bật tăng nhẹ trong 3 phiên gần đây. Tuy nhiên, áp lực chốt lời vẫn tiếp diễn và thị trường nghiêng về phía phân hóa, chỉ số gần vùng cao nhất 6 tháng tại 1.140 điểm, kháng cự gần 1.144 – 1.156.





Các chỉ báo kỹ thuật vẫn khá tích cực

- Tín hiệu từ Stochastic Fast, ADX hay RSI đều cho thấy thị trường vẫn trong xu hướng tăng nhưng áp lực rung lắc ngắn hạn cso thể tiếp diễn!





Độ rộng thị trường cho thấy áp lực chốt lời vẫn diễn ra nhưng xu hướng tăng vẫn được giữ vững

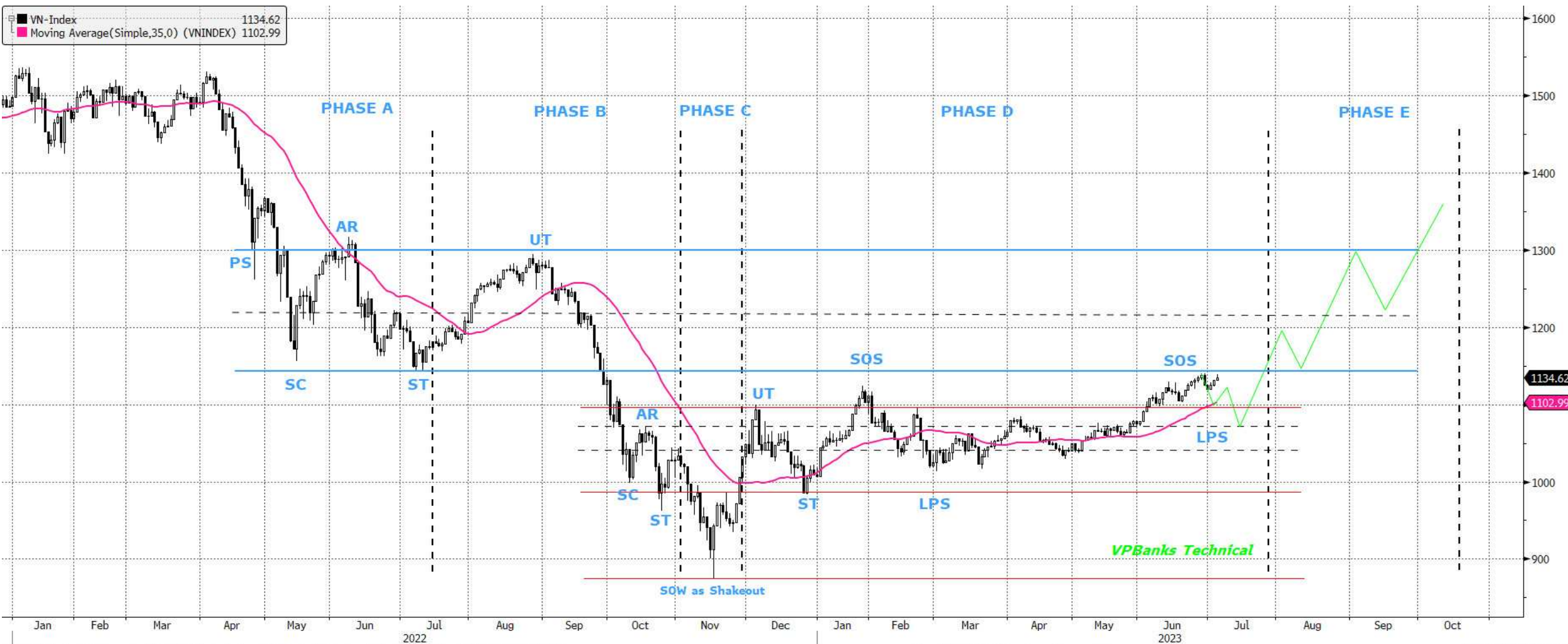
- Áp lực chốt lời liên tục diễn ra trong thời gian gần đây khi chỉ số VN-Index tăng và tiệm cận các vùng cản mạnh. Mặc dù xu hướng tăng tiếp tục được duy trì nhưng tỷ lệ % số mã nằm trên MA20 tiếp tục giảm về mức 54.62% từ mức trên 70% cho thấy nhiều CP vẫn đang chịu áp lực bán ngắn hạn. Tuy nhiên đa số cổ phiếu vẫn có trend khỏe khi có đến 80% nằm trên MA50 củng cố cho xu hướng tăng của thị trường.





Dự báo kịch bản thị trường theo lý thuyết Wyckoff:

- Chỉ số VN-Index đã chính thức thoát Downtrend và đang form vào mẫu hình tích lũy theo lý thuyết của Wyckoff. Thị trường đã trải qua Phase A với sự hình thành của SC, Phase B, và Phase C với sự xuất hiện của SOW/Shakeout và giai đoạn hiện tại đang ở cuối Phase D. Dựa trên mẫu hình này, thị trường vẫn có khả năng xuất hiện những nhịp điều chỉnh khá trước vùng kháng cự tạo bởi SC và ST trong Phase D, trước khi bước vào Phase E tăng giá mạnh.

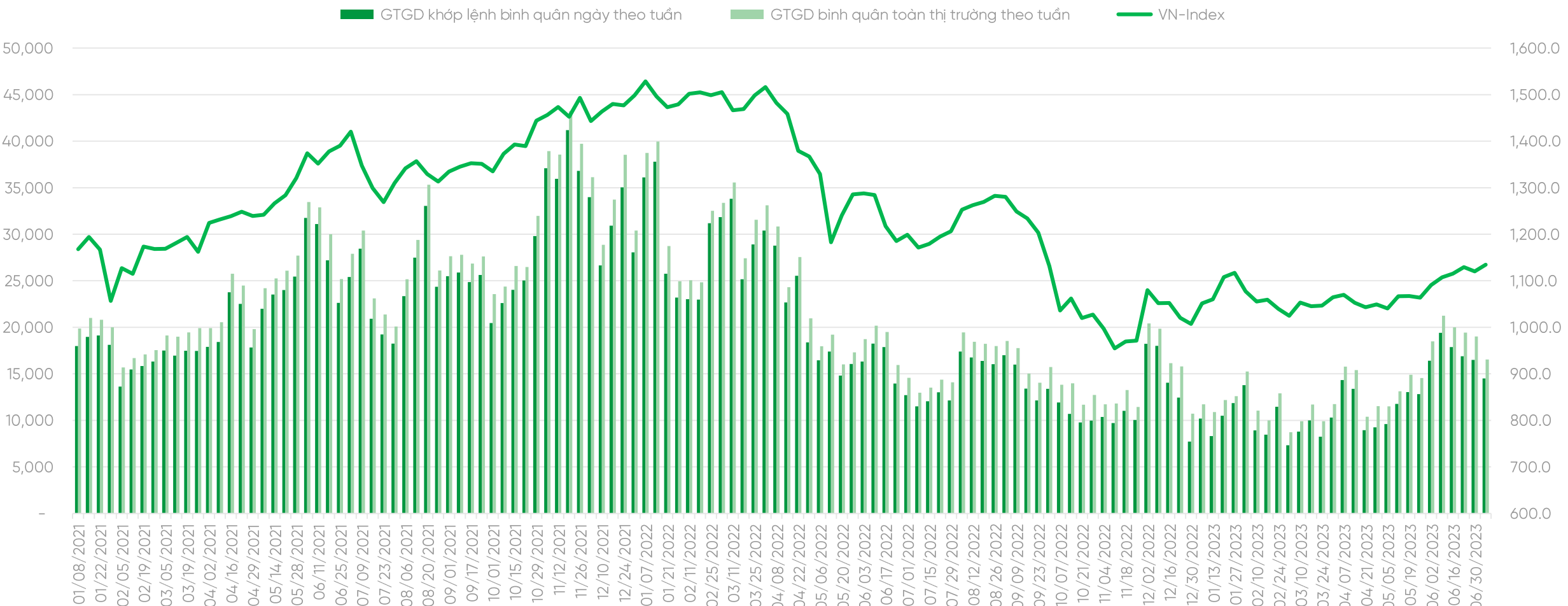




Thanh khoản thị trường giảm trở lại 13% so với tuần trước đó...

- Thanh khoản trung bình toàn thị trường giảm về mức 16.540 tỷ đồng giảm 13% so với tuần trước. Trong đó, riêng thanh khoản khớp lệnh đạt 14.510 tỷ đồng giảm 12.1% so với tuần trước đó.

Giá trị giao dịch trên toàn thị trường

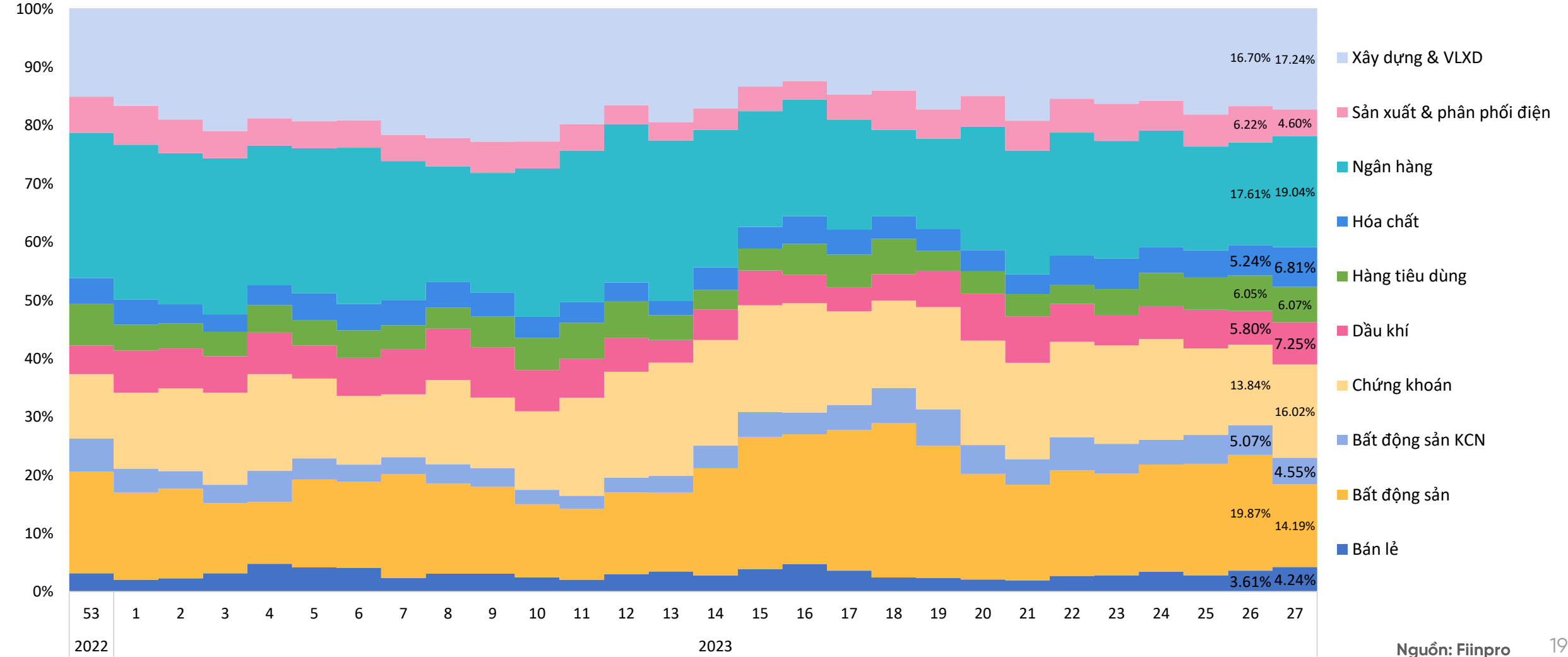




Cơ cấu thanh khoản thị trường thay đổi trước áp lực chốt lời

- Tỷ trọng đóng góp của các nhóm Ngành trong cơ cấu thanh khoản đang có sự thay đổi khi nhóm Xây dựng & VLXD, Ngân hàng, Chứng khoán, Hóa Chất, Bán lẻ, Dầu khí...tăng tỷ trọng trở lại. Ngược lại, dòng tiền có xu hướng hạ nhiệt ở nhóm CP Bất động sản và BĐS KCN

Cơ cấu thanh khoản ở một số nhóm Ngành lớn

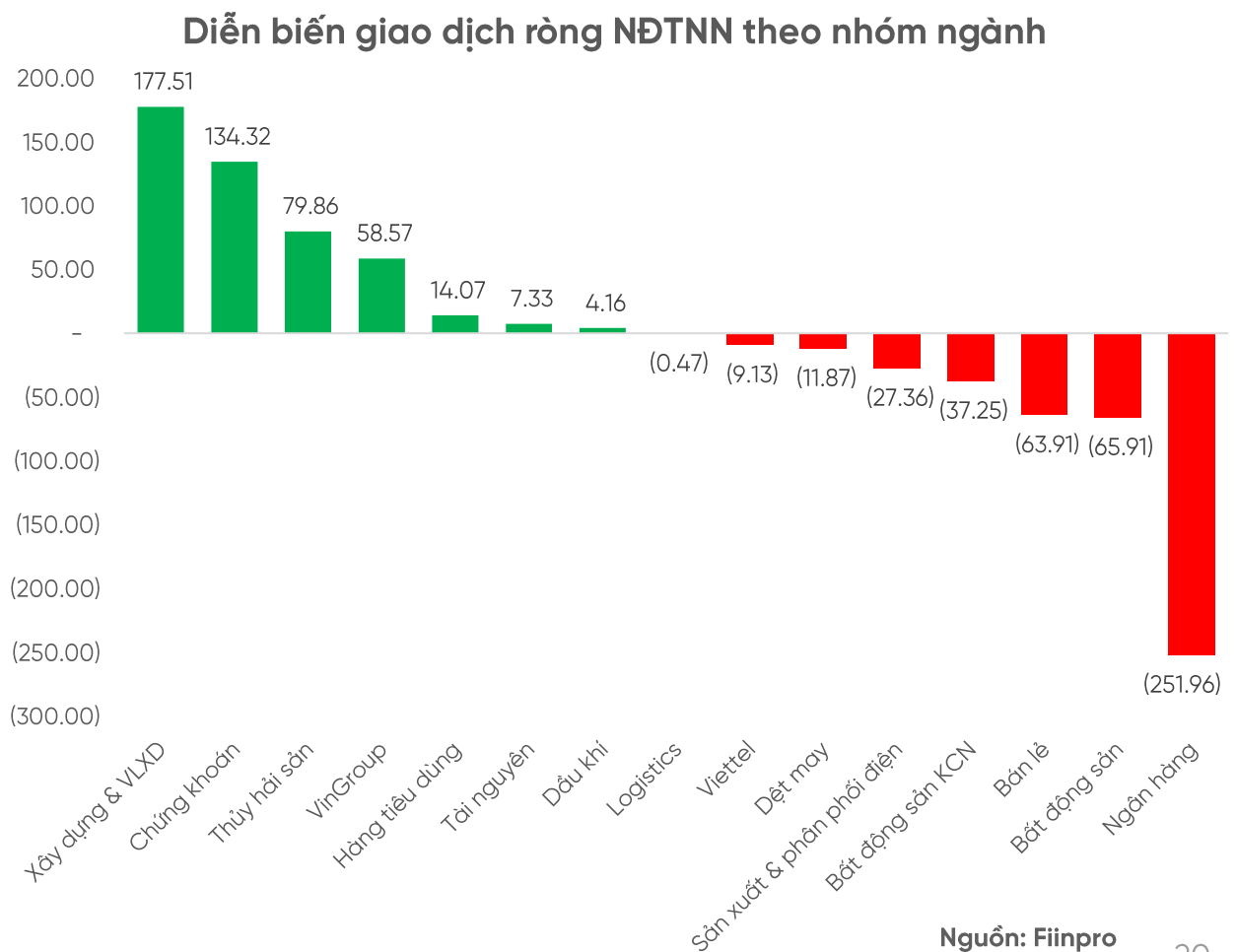
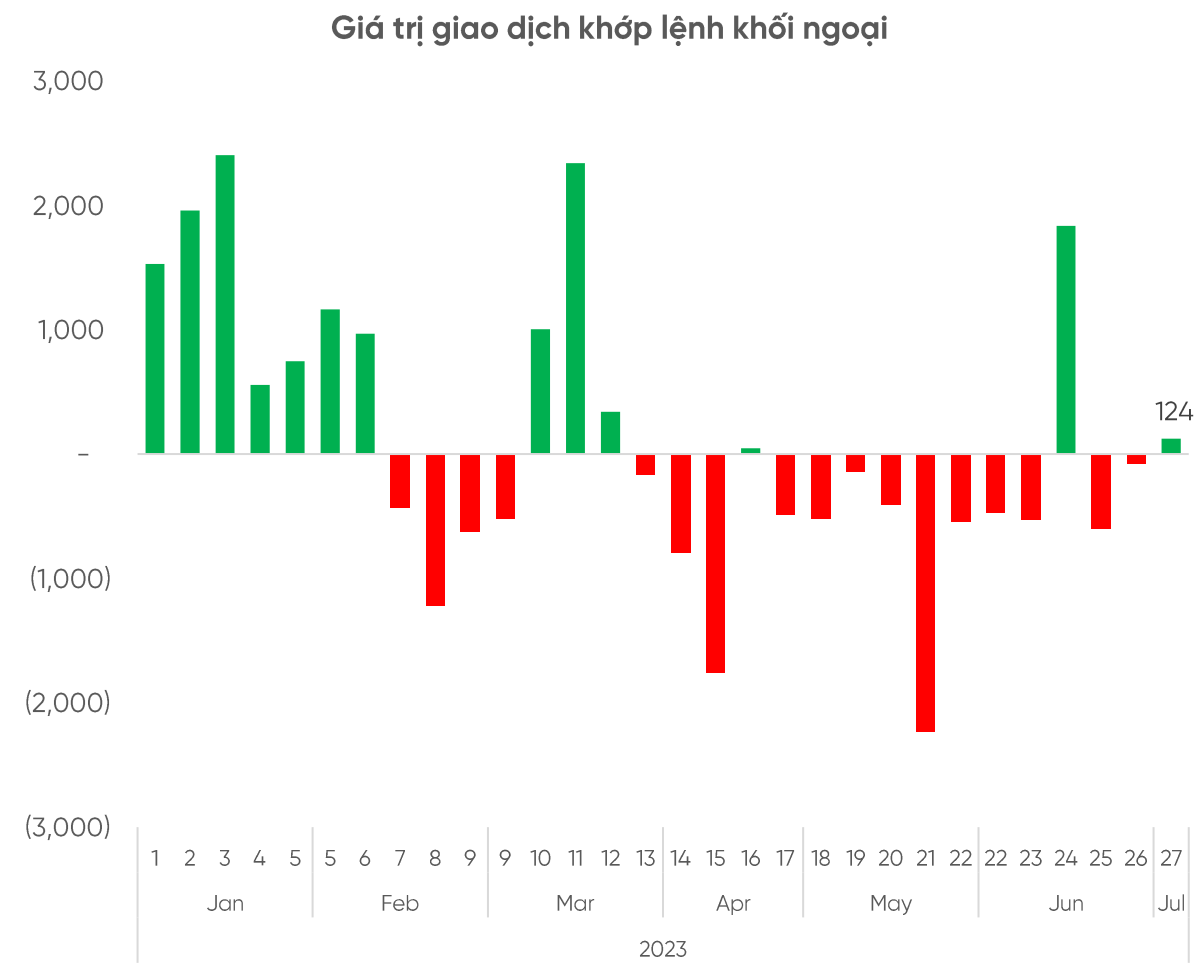




NĐTNN mua ròng 124 tỷ đồng trong tuần này

NĐTNN mua ròng 124 tỷ đồng kể từ đầu tuần, tập trung ở nhóm Xây dựng & VLXD, Chứng khoán, Thủy sản, Vingroup...Ngược lại, NĐTNN bán ròng khá mạnh ở nhóm Ngân hàng, BĐS, Bán lẻ...

Diễn biến GD ròng của NĐTNN

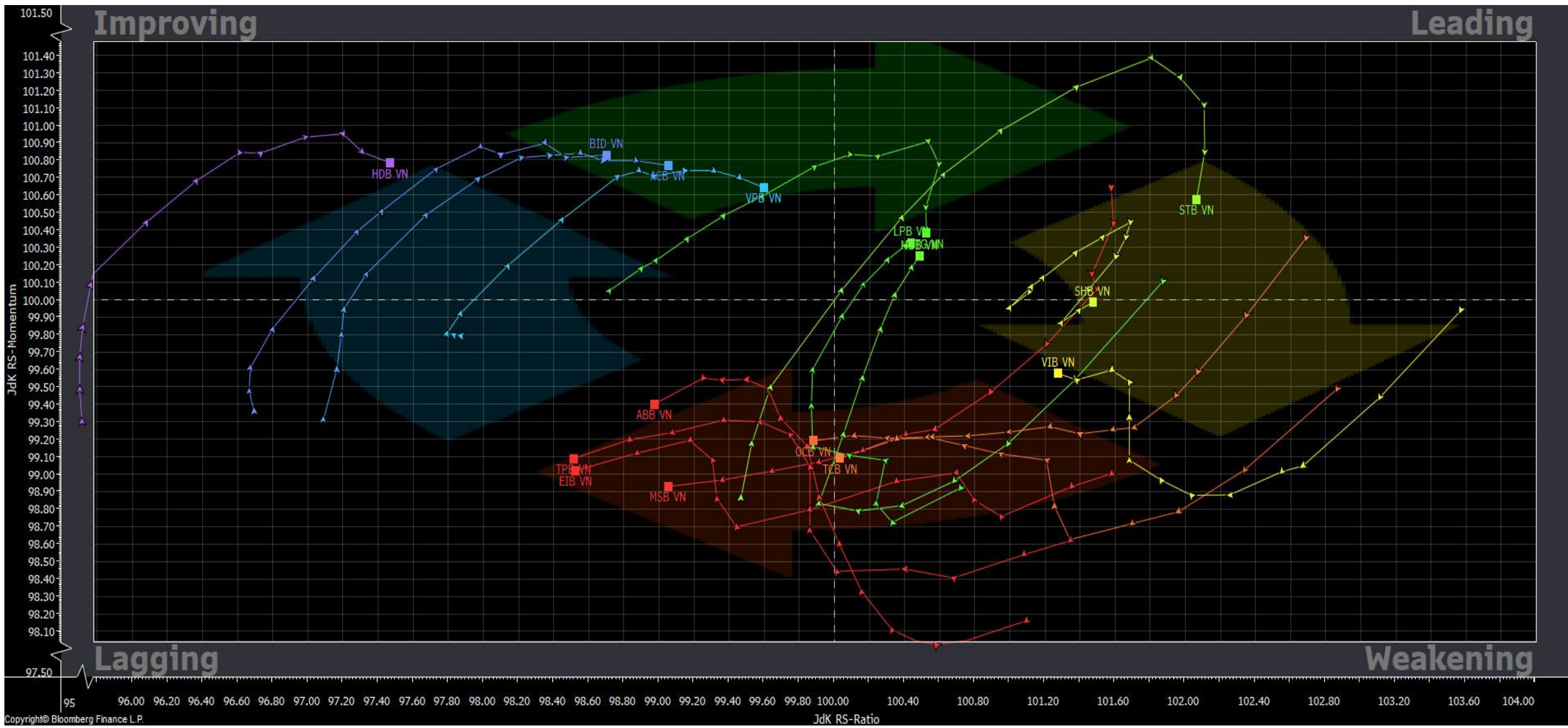


- Xây dựng hạ tầng (CTD, VCG, C4G, G36)
- Dầu khí (PVS, PVB, PVB, PLX, OIL)
- Vận tải & Logistic (PVT, VSC, GMD, TMS)
- Hóa Chất (DCM, DGC, BFC, CSV, LAS, DRC)

NGÂN HÀNG				CHỨNG KHOÁN				BẤT ĐỘNG SẢN				VẬT LIỆU XÂY DỰNG				XÂY DỰNG & HẠ TẦNG				DẦU KHÍ			
Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng
ACB		15 Buy	Uptrend	SHS		18 Buy	Uptrend	CEO		-22 Not Rated	Downtrend	HPG		26 Strong Buy	Uptrend	LCG		15 Buy	Uptrend	BSR		19 Buy	Uptrend
CTG		18 Buy	Uptrend	VCI		24 Strong Buy	Uptrend	DIG		-5 Sell	Downtrend	HSG		20 Buy	Uptrend	FCN		18 Buy	Uptrend	GSP		22 Strong Buy	Uptrend
BID		7 Neutral	Uptrend	MBS		22 Strong Buy	Uptrend	DXG		5 Neutral	Uptrend	NKG		18 Buy	Uptrend	HHV		22 Strong Buy	Uptrend	GAS		-21 Not Rated	Downtrend
VIB		22 Strong Buy	Uptrend	SSI		24 Strong Buy	Uptrend	HDC		-7 Sell	Downtrend	VGS		18 Buy	Uptrend	G36		20 Buy	Uptrend	OIL		24 Strong Buy	Uptrend
MBB		24 Strong Buy	Uptrend	HCM		24 Strong Buy	Uptrend	KDH		7 Neutral	Uptrend	BMP		22 Strong Buy	Uptrend	HBC		2 Neutral	Uptrend	PLX		28 Strong Buy	Uptrend
STB		22 Strong Buy	Uptrend	CTS		24 Strong Buy	Uptrend	NLG		5 Neutral	Uptrend	NTP		28 Strong Buy	Uptrend	CTD		24 Strong Buy	Uptrend	PVB		22 Strong Buy	Uptrend
TPB		-1 Sell	Downtrend	VND		14 Neutral	Uptrend	NTL		9 Neutral	Uptrend	VCS		24 Strong Buy	Uptrend	VCG		22 Strong Buy	Uptrend	PVC		22 Strong Buy	Uptrend
VCB		22 Strong Buy	Uptrend	PSI		10 Neutral	Uptrend	NVL		-9 Sell	Uptrend	HT1		24 Strong Buy	Uptrend	HUT		18 Buy	Uptrend	PVD		26 Strong Buy	Uptrend
TCB		-9 Sell	Downtrend	SBS		-3 Sell	Downtrend	PDR		18 Buy	Uptrend	DHA		26 Strong Buy	Uptrend	CII		18 Buy	Uptrend	PVS		24 Strong Buy	Uptrend
VPB		19 Buy	Uptrend	BSI		20 Buy	Uptrend	IDC		3 Neutral	Uptrend	PTB		20 Buy	Uptrend	CTD		24 Strong Buy	Uptrend	PVT		26 Strong Buy	Uptrend
SHB		26 Strong Buy	Uptrend																				
EIB		-16 Not Rated	Downtrend																				
THỦY SẢN				ĐIỆN				BDS KHU CÔNG NGHIỆP				BÁN LẺ & HÀNG TIÊU DÙNG				HÓA CHẤT				VIETTEL + VINGROUP			
Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng
FMC		28 Strong Buy	Uptrend	GEG		-15 Not Rated	Downtrend	KBC		20 Buy	Uptrend	MWG		16 Buy	Uptrend	DCM		28 Strong Buy	Uptrend	VTK		-15 Not Rated	Uptrend
MPC		-15 Not Rated	Downtrend	HND		-5 Sell	Downtrend	SZC		22 Strong Buy	Uptrend	FRT		26 Strong Buy	Uptrend	DPM		22 Strong Buy	Uptrend	VGI		24 Strong Buy	Uptrend
VHC		26 Strong Buy	Uptrend	NT2		-18 Not Rated	Downtrend	TIP		3 Neutral	Downtrend	DGW		24 Strong Buy	Uptrend	DGC		24 Strong Buy	Uptrend	VTP		22 Strong Buy	Uptrend
CMX		26 Strong Buy	Uptrend	PC1		-22 Not Rated	Downtrend	PHR		26 Strong Buy	Uptrend	PET		22 Strong Buy	Uptrend	DDV		26 Strong Buy	Uptrend	CTR		22 Strong Buy	Uptrend
ANV		24 Strong Buy	Uptrend	POW		-3 Sell	Downtrend	BCM		-9 Sell	Downtrend	VNM		0 Neutral	Uptrend	LAS		24 Strong Buy	Uptrend	VIC		-24 Not Rated	Downtrend
IDI		26 Strong Buy	Uptrend	QTP		14 Neutral	Uptrend	IDC		3 Neutral	Uptrend	DBC		26 Strong Buy	Uptrend	CSV		26 Strong Buy	Uptrend	VRE		16 Buy	Uptrend
ASM		24 Strong Buy	Uptrend	REE		26 Strong Buy	Uptrend	DTD		-3 Sell	Downtrend	MSN		-7 Sell	Downtrend	BFC		22 Strong Buy	Uptrend	VHM		16 Buy	Uptrend
TCM		4 Neutral	Uptrend	TV2		6 Neutral	Uptrend	TIP		3 Neutral	Downtrend	SBT		22 Strong Buy	Uptrend	PLC		22 Strong Buy	Uptrend				
GIL		18 Buy	Uptrend	VSH		26 Strong Buy	Uptrend	VGC		22 Strong Buy	Uptrend	PAN		26 Strong Buy	Uptrend	AAA		20 Buy	Uptrend				
TNG		28 Strong Buy	Uptrend					NTC		16 Buy	Uptrend	QNS		24 Strong Buy	Uptrend	DRC		18 Buy	Uptrend				
DV VẬN TẢI & VẬN TẢI THỦY				LOGISTIC				Khai khoáng				CAO SU TỰ NHIÊN				SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP				DƯỢC PHẨM			
Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng	Mã	%Rank	Rating	Xu hướng
TCO		-13 Sell	Downtrend	DVP		-10 Sell	Downtrend	MSR		-5 Sell	Downtrend	DPR		16 Buy	Uptrend	LTG		22 Strong Buy	Uptrend	TRA		-11 Sell	Downtrend
MHC		-16 Not Rated	Downtrend	GMD		26 Strong Buy	Uptrend	CST		-13 Sell	Downtrend	DRG		-11 Sell	Downtrend	HAG		18 Buy	Uptrend	DHG		28 Strong Buy	Uptrend
PVP		28 Strong Buy	Uptrend	HAH		28 Strong Buy	Uptrend	KSB		20 Buy	Uptrend	DRI		-3 Sell	Downtrend	HNG		-11 Sell	Downtrend	DMC		20 Buy	Uptrend
PVT		26 Strong Buy	Uptrend	ILB		5 Neutral	Uptrend	NBC		-1 Sell	Downtrend	GVR		24 Strong Buy	Uptrend	VLC		26 Strong Buy	Uptrend	DCL		3 Neutral	Uptrend
VOS		22 Strong Buy	Uptrend	SGP		16 Buy	Uptrend	TVD		-14 Sell	Downtrend	BRC		-3 Sell	Downtrend	TAR		20 Buy	Uptrend	DVN		-1 Sell	Downtrend
VIP		26 Strong Buy	Uptrend	TCL		3 Neutral	Uptrend	LCM		20 Buy	Uptrend	PHR		26 Strong Buy	Uptrend	BAF		28 Strong Buy	Uptrend	DBD		4 Neutral	Uptrend
VTO		17 Buy	Uptrend	TMS		14 Neutral	Uptrend	BMC		-1 Sell	Downtrend	TRC		18 Buy	Uptrend	DBC		26 Strong Buy	Uptrend	DHT		10 Neutral	Uptrend
GSP		22 Strong Buy	Uptrend	VSC		28 Strong Buy	Uptrend	TC6		-16 Not Rated	Downtrend												

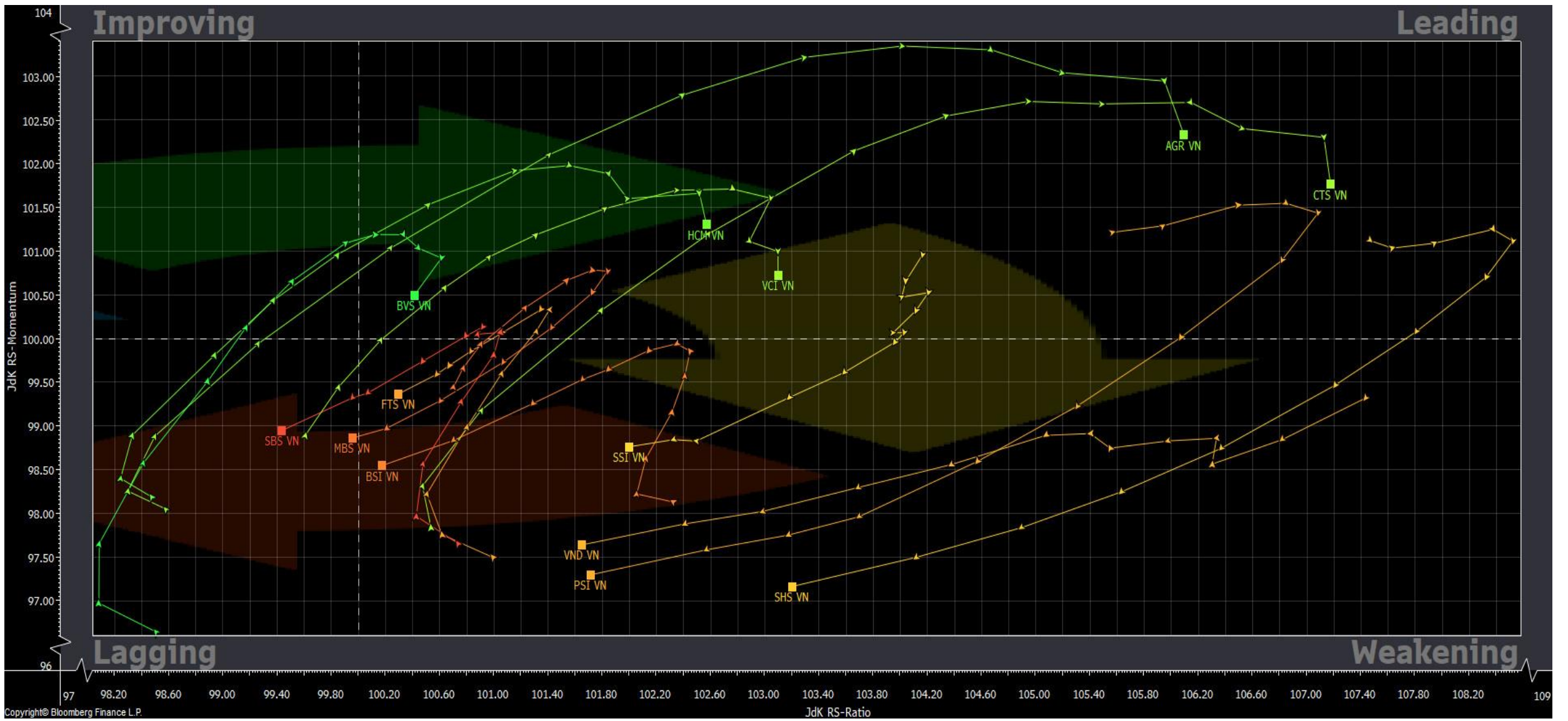


Ngành Ngân hàng: Cổ phiếu dẫn sóng VIB, MBB, STB, VPB, VCB...



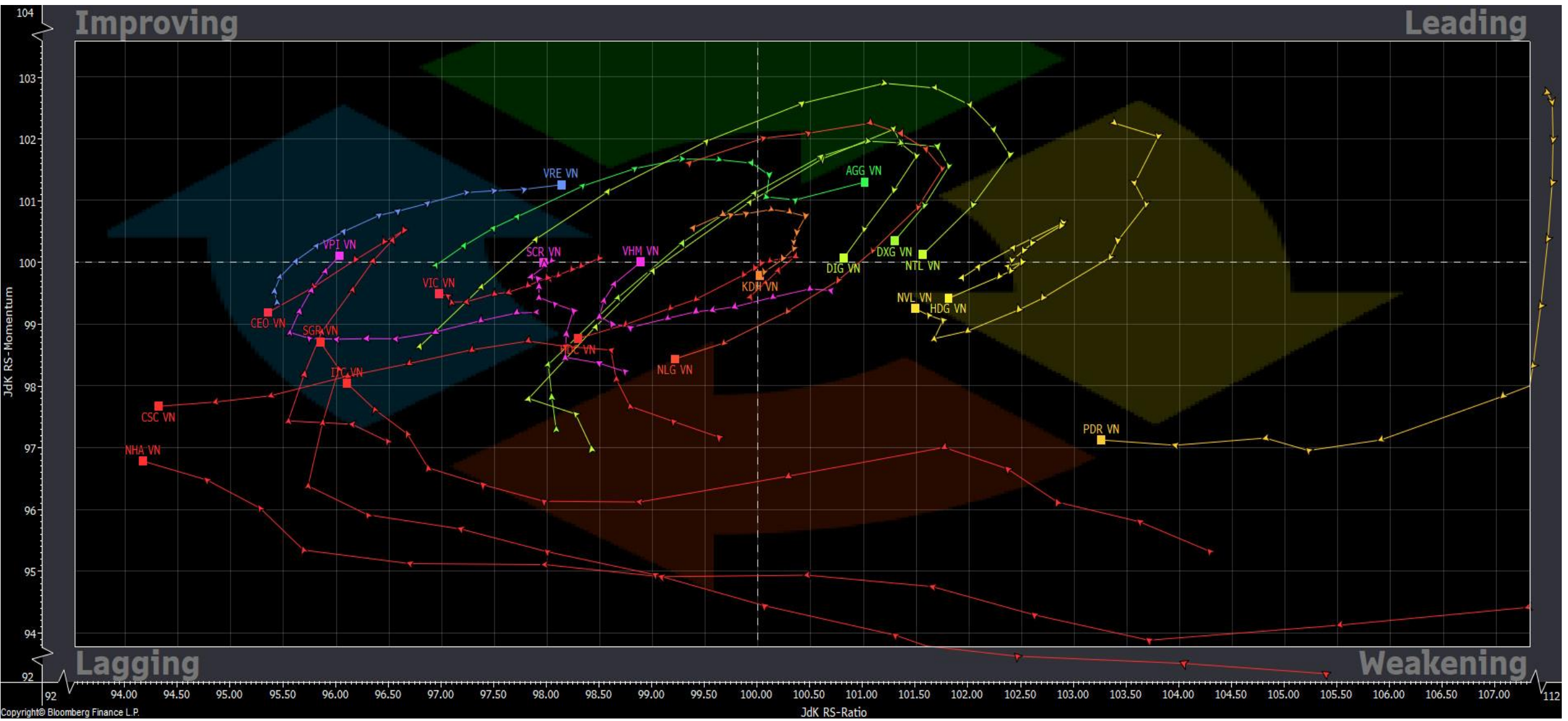
Copyright© Bloomberg Finance L.P.

Ngành Chứng khoán: Cổ phiếu dẫn sóng SSI, HCM, VCI, MBS, CTS, AGR...



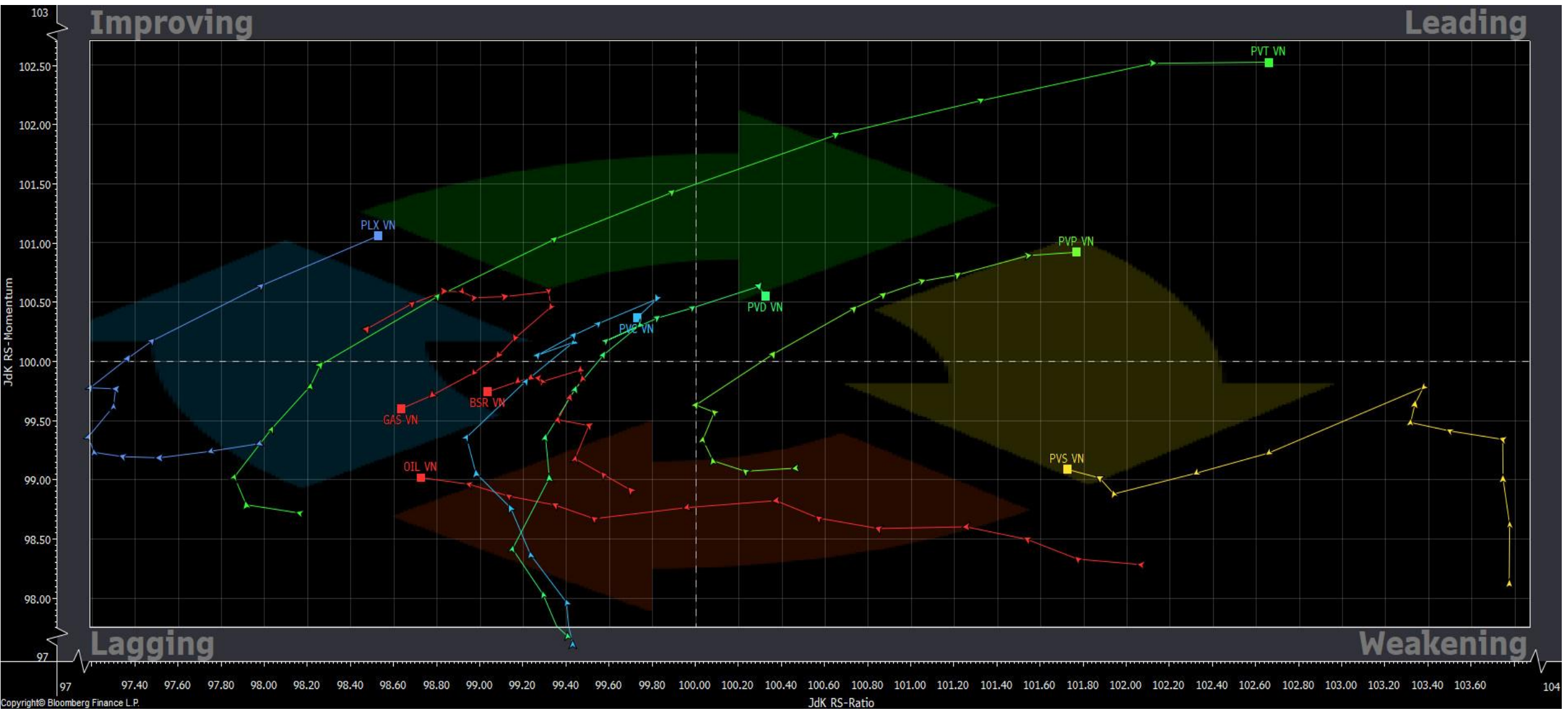


Ngành Bất động sản: Cổ phiếu dẫn sóng NLG, PDR, KDH, AGG



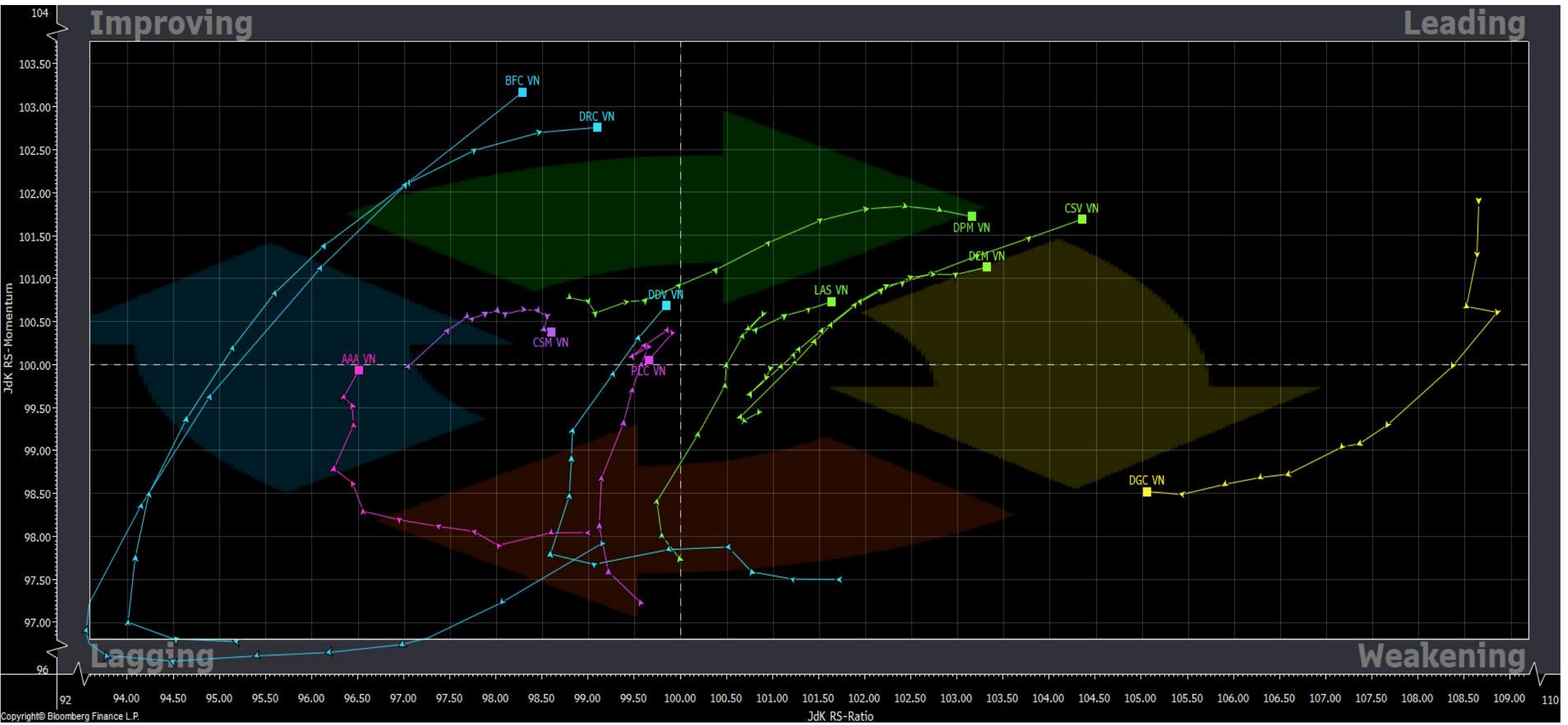


Ngành Dầu khí: Cổ phiếu dẫn sóng PVS, PVD, PVT, PLX...





Ngành Hóa chất: Cổ phiếu dẫn sóng DCM, DGC, CSV, LAS, BFC, DRC





Ngành Xây dựng Hạ tầng: Cổ phiếu dẫn sóng CTD, VCG, C4G, G36...





Ngành Thép: Cổ phiếu dẫn sóng HPG, NKG



Copyright© Bloomberg Finance L.P.



Ngành Thực phẩm & hàng tiêu dùng: Cổ phiếu dẫn sóng DBC, QNS, PAN



Copyright© Bloomberg Finance L.P.



Danh mục khuyến nghị từ nền tảng cơ bản:

STT	Mã CP	Giá hiện tại	Giá ngày KN (27/2)	Tăng trưởng	Giá mục tiêu	Upside	EPS	BVPS	ROE	ROA
1	PVS	VND 33,900	VND 25,700	31.91%	VND 29,500	Đạt target	1,845	25,564	6.92%	3.49%
2	PVT	VND 23,450	VND 18,950	23.75%	VND 26,800	14.29%	2,645	18,546	11.45%	6.41%
3	PVD	VND 25,500	VND 21,000	21.43%	VND 22,200	Đạt target	-185	24,896	-0.74%	-0.50%
4	IDC	VND 42,800	VND 38,300	11.75%	VND 44,300	3.50%	7,001	16,142	40.05%	14.08%
5	PLX	VND 40,300	VND 37,050	8.77%	VND 44,500	10.42%	1,120	18,930	5.17%	2.08%
6	CTG	VND 29,550	VND 27,550	7.26%	VND 38,200	29.27%	3,491	22,354	16.68%	1.01%
7	ACB	VND 21,950	VND 20,300	8.13%	VND 25,100	14.35%	4,008	17,303	26.49%	2.41%
8	VPB	VND 19,950	VND 17,000	17.35%	VND 26,300	31.83%	2,718	14,360	17.82%	2.87%
9	STB	VND 29,900	VND 23,600	26.69%	VND 32,500	8.70%	2,674	20,489	13.83%	0.91%
10	FPT	VND 74,800	VND 67,200	11.31%	VND 104,000	39.04%	4,840	19,183	22.71%	10.08%
11	QTP	VND 17,400	VND 14,700	18.37%	VND 18,500	6.32%	1,698	13,694	12.39%	9.01%
12	POW	VND 13,500	VND 12,000	12.50%	VND 15,250	12.96%	880	13,031	6.40%	3.75%

Đanh mục theo dõi từ nền tảng cơ bản:

Ngành	Mã CP	Tiêu điểm đầu tư
Dầu khí	PVS	PVS (TP 29.500VNĐ): PVS (TP 29.500VNĐ): KQKD Q1 2023 giảm nhẹ so với cùng kỳ năm ngoái, -0,7% với doanh thu và -1,7% với LN ròng. Tuy nhiên, nếu loại bỏ phần LN từ thanh lý tài sản trong Q1 2022, tăng trưởng LN cốt lõi vẫn tăng khoảng 5% n/n. Tỷ suất LN gộp mảng EPCI tăng lên 3,3%, cao hơn mức 1,9% cùng kỳ năm ngoái. Chúng tôi tiếp tục đánh giá cao cơ hội đầu tư trung và dài hạn vào cổ phiếu PVS trong giai đoạn 2022-2025 với các dự án dầu khí lớn đang được hỗ trợ bởi giá dầu ở mức cao nhờ (i) Luật Dầu khí sửa đổi được thông qua với nhiều điểm mới hấp dẫn nhà đầu tư sẽ thúc đẩy lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí trong nước phát triển mạnh mẽ hơn trong những năm tới, (ii) dự án Ô môn Lô B sắp khởi động mang lại lợi ích cho các nhà cung cấp dịch vụ ngoài khơi, và (iii) dự địa tăng trưởng lớn trong mảng xây dựng các dự án về năng lượng tái tạo ngoài khơi. Vừa qua, PVS đã tổ chức lễ ký kết với Orsted – DN phát triển điện gió ngoài khơi hàng đầu thế giới – để xây dựng và cung cấp nền móng cho một nhà máy NM điện gió ngoài khơi Changhua (Đài Loan) với giá trị ước tính 320 triệu USD.
	PVT	PVT (TP 26.800VNĐ): KQKD Q1 ghi nhận lãi ròng tăng 19,2% n/n trong khi doanh thu chỉ tăng nhẹ 1,1% n/n nhờ biên LN gộp đạt 15,7%, cao hơn so với mức 13,7% Q1 2022. Chúng tôi đánh giá triển vọng khả quan đối với PVT nhờ (i) chiến lược đầu tư tăng quy mô & trẻ hóa đội tàu, (ii) phát triển mở rộng sang lĩnh vực vận tải khí tự nhiên hóa lỏng (LNG) khi nhu cầu xây dựng & sử dụng điện năng lượng tái tạo ngày càng cao, (iii) hưởng lợi giá thuê chỗ đậu cải thiện, và (iv) nhu cầu nhập khẩu năng lượng trong nước gia tăng.
	PVD	PVD (TP: 22.200VNĐ): Mặc dù đẩy mạnh trích lập dự phòng trong Q1 2023, song PVD vẫn đạt KQKD tăng mạnh với lãi ròng đạt 66 tỷ đồng, cao hơn nhiều so với mức lỗ 56 tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái, trong khi doanh thu tăng 7% lên 1.227 tỷ đồng. Hiệu suất hoạt động giàn khoan tự nâng trong kỳ cũng tăng khá, từ 56% trong Q1 2022 lên 99% trong Q1 2023. Trong năm 2023, triển vọng kinh doanh sáng sủa hơn khi giá cho thuê giàn khoan đang tiếp tục tăng lên, các giàn khoan của công ty cơ bản đã có việc làm trong cả năm.
BĐS KCN	IDC	IDC (TP 44.300 VNĐ): IDC công bố KQKD Q1 2023 giảm khá với cùng kỳ (doanh thu giảm 32% n/n, LN ròng giảm 42% n/n) chủ yếu do doanh thu từ bán đất KCN giảm 73% n/n khi khoản ghi nhận doanh số bán đất KCN một lần thấp hơn. Tuy nhiên, mặt tích cực là IDC đã tăng giá bán trung bình cho các KCN như KCN Hựu Thạnh & sẽ tác động tích cực tới lợi nhuận từ mảng KCN và dòng tiền của Công ty trong năm 2024. Chúng tôi duy trì quan điểm tích cực trong dài hạn đối với IDC nhờ (i) IDC là một trong những nhà phát triển khu công nghiệp lớn nhất Việt Nam với 717 ha đất cho thuê tại Long An, Bà Rịa Vũng Tàu và Thái Bình, (ii) Chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng thấp, giúp IDC duy trì tỷ suất lợi nhuận gộp khu công nghiệp ở mức trên 50% từ năm 2022 đến năm 2026, (iii) gia tăng nguồn thu từ mảng năng lượng, và (iv) cổ tức duy trì cao và đều.

Đanh mục theo dõi từ nền tảng cơ bản

Ngành	Mã CP	Tiêu điểm đầu tư
Ngân hàng	CTG	CTG (TP 38.2000VNĐ): KQKD Q1 2023 khả quan so với cùng kỳ với tổng TN hoạt động tăng 21% n/n và lãi ròng tăng 3,1% n/n. Tăng trưởng tín dụng tích cực nhờ tệp KH FDI và KHDN lớn. Chúng tôi khuyến nghị MUA đối với cổ phiếu CTGD trên cơ sở (i) NH duy trì chính sách trích lập chủ động trong bối cảnh tỷ lệ nợ dưới chuẩn của ngân hàng vẫn đang trong xu hướng gia tăng, (ii) trái phiếu doanh nghiệp được kiểm soát cẩn trọng, và (iii) hiệu quả hoạt động tiếp tục được cải thiện đáng kể với CIR hiện nằm trong nhóm thấp nhất toàn ngành, khoảng 27,3%.
	ACB	ACB (TP 27.800VNĐ): KQKD Q1 2023 khả quan với động lực chính đến từ sự tăng trưởng đồng đều ở khoản thu nhập lãi thuần và thu nhập ngoài lãi so với cùng kỳ năm 2022. Cụ thể, tổng TN hoạt động trong kỳ tăng 15,6% n/n và LN ròng tăng 26% n/n. ACB là NH có chất lượng tài sản duy trì hàng đầu ngành đi kèm với tăng trưởng LN ổn định, DM cho vay không TPDN làm giảm áp lực nợ xấu, và chi phí trích lập nằm trong nhóm thấp nhất toàn ngành. Về cơ cấu khoản vay, 98% các khoản vay của ACB đều có tài sản đảm bảo và tỷ lệ cho vay trên giá trị bình quân danh mục liên tục duy trì trên 52%, trong khi dư nợ cho vay kinh doanh bất động sản chiếm tỷ trọng nhỏ. Tỷ lệ an toàn vốn và tỷ lệ an toàn vốn cấp 1 riêng lẻ của ACB đạt 12% và 12.5%.
	VPB	VPB (TP:37.462VNĐ): Trong Q1 2023, VPB chứng kiến giảm 3% tổng TN hoạt động so với cùng kỳ trong khi LNTT giảm 55% n/n (đã điều chỉnh phí bancassurance trả trước ghi nhận trong Q1 2022) do chi phí dự phòng tăng mạnh 55% n/n. Đáng lưu ý, FE Credit tiếp tục có thêm 1 quý kém khả quan và ghi nhận lỗ thuần khoảng 1.770 tỷ đồng, giảm mạnh so với mức lãi 494 tỷ đồng cùng kỳ năm ngoái. Tuy nhiên, VPB là NH sở hữu nhiều lợi thế để có được room tăng trưởng tín dụng cao sau khi hoàn thành thương vụ bán 15% vốn cho SMBC với giá trị hơn 1.5 tỷ USD, trở thành NH có quy mô vốn điều lệ lớn nhất toàn ngành với VCSH lớn nhất trong nhóm NHTMCP. Bộ đệm vốn lớn giúp VPB thỏa mãn các tiêu chí từ NHNN và được ưu tiên trong cấp room tín dụng. Tốc độ tăng trưởng huy động vượt trội bất chấp môi trường vĩ mô còn nhiều thách thức. Huy động từ ngân hàng riêng lẻ tăng trưởng gần 30%. Chiến lược NH bán lẻ giúp tốc độ tăng trưởng tín dụng duy trì tốt (~36,8%) giúp NIM ở mức cao(7,64%). Thu nhập ngoài lãi tăng trưởng vượt trội giúp LNTT tăng trưởng mạnh (47,7% SVCK). Hiệu quả hoạt động vượt trội, ROA, ROE thuộc nhóm đầu ngành.
	STB	STB (TP: 29.500VNĐ): Trong Q1 2023, tổng TN hoạt động tăng trưởng mạnh 33% n/n và LNTT tăng 50% n/n mặc dù chi phí dự phòng tăng cao 43% n/n. Tỷ lệ NIM duy trì ở mức cao, khoảng 4,2%. Chúng tôi cho rằng bức tranh kinh doanh của STB sẽ rất khả quan sau khi xử lý xong khoản vốn đang bị quản lý bởi VAMC bên cạnh chất lượng tài sản khá tốt khi danh mục cho vay không TPDN. Lợi nhuận 2023 dự kiến tiếp tục tăng trưởng tốt từ 25%~28% nhờ hoàn thành quá trình xử lý nợ xấu tồn đọng.



Danh mục theo dõi từ nền tảng cơ bản

Ngành	Mã CP	Tiêu điểm đầu tư
Công nghệ	FPT	FPT (TP 104.000 VNĐ): Nhu cầu về CNTT vào năm 2023 dự kiến sẽ tăng mạnh khi các doanh nghiệp đẩy mạnh các sáng kiến kinh doanh kỹ thuật số để đối phó với tình trạng kinh tế bất ổn. Chi tiêu cho CNTT dự đoán sẽ tăng 5,1% vào 2023. Triển vọng từ ngành công nghiệp giáo dục trong nước khi tầng lớp trung lưu tại Việt Nam tăng trưởng nhanh chóng, tạo nên nhu cầu lớn đối với các đơn vị giáo dục tư nhân chất lượng cao. Trong 4T2023, FPT ghi nhận tăng trưởng ~20% n/n doanh thu và lợi nhuận. Mạng XKPM vẫn duy trì tăng trưởng ổn định, trong đó ghi nhận tăng trưởng mạnh ở Nhật Bản và thị trường APAC. Giá trị hợp đồng XKPM mới trên toàn cầu đã tăng 37% n/n, là tín hiệu tốt cho tăng trưởng trong tương lai
Điện	QTP	QTP(TP: 18.500VNĐ): Trong Q1 2023, QTP ghi nhận doanh thu tăng 115% n/n nhưng lãi ròng chỉ tương đương 42% lãi ròng cùng kỳ chủ yếu do sản lượng điện thấp trong khi chi phí nhiên liệu tăng. Mặc dù vậy, chúng tôi vẫn đánh giá khả quan về hoạt động kinh doanh của QTP nhờ (i) Nhà máy hoạt động ổn định và được huy động sản lượng điện cao từ 7.300-7.500 trkwh, (ii) Chi phí khấu hao và tài chính được kiểm soát tốt làm gia tăng hiệu quả kinh doanh, và (iii) Nhu cầu điện hệ thống tiếp tục tăng trưởng 8%-9% trong khi hình thái thời tiết chuyển sang trạng thái EL Nino thuận lợi cho nhiệt điện.
	POW	POW (TP 15.250 VNĐ): Doanh thu Q1 2023 tăng 5,1% n/n lên 7.427 tỷ đồng nhưng lãi ròng giảm 26% n/n còn 534 tỷ đồng do chi phí nhiên liệu tăng đáng kể. LN gộp trong kỳ giảm mạnh 34% n/n còn 679 tỷ đồng. Chúng tôi cho rằng điểm nhấn của POW trong năm 2023 có thể đến từ động lực Nhà máy số 1 của Vũng Áng có thể hoạt động trở lại trong quý 2 năm 2023. Đóng góp 40% LNTT trong năm 2023, Vũng Áng có thể là động lực tăng trưởng cho LNST của cổ đông công ty mẹ (2,1 nghìn tỷ đồng, +33% YoY). Trong khi đó, giá khí giảm và giá than nhiệt giảm có thể là yếu tố tích cực đối với POW nhất là quá trình đàm phán NT3,NT4.
Bán lẻ xăng dầu	PLX	PLX(TP: 44.500VNĐ): Trong Q1 2023, PLX ghi nhận lãi ròng tăng mạnh 155% n/n lên 620 tỷ đồng trong khi doanh thu chỉ tăng nhẹ 0,6% n/n nhờ nhu cầu trong nước tích cực hơn trong khi chi phí đầu vào và giá bán biến động trong phạm vi hẹp, hỗ trợ biên LN gộp. Chúng tôi khuyến nghị MUA cổ phiếu PLX với giá mục tiêu 44,500 đồng/cổ phần cho 12 tháng tới nhờ (i) Dẫn đầu thị trường bán lẻ và phân phối xăng dầu với thị phần khoảng 45%, (ii) chúng tôi đánh giá tình hình kinh doanh của công ty sẽ ổn định lại và hiệu quả tăng lên trong năm 2023, dự báo lợi nhuận trước thuế đạt 3 nghìn tỷ tăng 80% so với năm 2021 nhờ giá dầu ổn định và việc điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu, và (iii) việc thoái vốn PGB cũng là một catalyst mang lại lợi nhuận bất thường cho PLX trong năm 2023.



MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Phòng Chiến lược thị trường chỉ sử dụng mà không thực hiện xác minh lại các thông tin này, do đó Phòng Chiến lược thị trường không đảm bảo về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Báo cáo được lập với mục đích dự báo, cảnh báo những rủi ro tiềm ẩn có thể xảy ra, được sử dụng như thông tin tham khảo trong nội bộ VPBankS và VPBank. Chúng tôi không chịu trách nhiệm với các lan truyền thông tin nằm ngoài phạm vi này.

Bản quyền báo cáo thuộc về VPBankS, mọi hành vi sao chép, sửa đổi từng phần hoặc toàn bộ báo cáo là vi phạm bản quyền.

Email : Linhdnb@vpbanks.com.vn

Điện Thoại : 0932.439.639

Zalo : 0932.439.639

Theo dõi chúng tôi tại:

2MARGIN.VN/ROOM



Mở tài khoản VPBankS tại:



Đăng ký tài khoản

Nhập thông tin

Bạn có đăng ký nhân viên chăm sóc tài khoản không?

Tôi chưa có và muốn tìm nhân viên chăm sóc

☒ Tôi đã có nhân viên chăm sóc

Tôi không có nhu cầu

< Quay lại

Tiếp theo >



ID : 439639
ĐÀO NGỌC BẢO LINH

Đăng ký tài khoản

Nhập thông tin

Nhập số tài khoản lưu ký của Nhân viên chăm sóc tài khoản

T16C 4 3 9 6 3 9

ĐÀO NGỌC BẢO LINH

< Quay lại

Tiếp theo >